

Bản án số: 35/2020/HS-ST
Ngày: 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thị Lệ

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -
Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh T, sinh ngày 31/8/2000 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Xã H, huyện P, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Đường N, phường P, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Hiện đang là sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc P, sinh năm 1970 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1971; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 15/10/2019; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Minh T, sinh năm 1994; thường trú: H, huyện P, tỉnh Bình Phước (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 01/10/2019, Phạm Minh T đến quán Bar 85 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp để uống bia và nghe nhạc. Trong lúc ngồi

chơi, một thanh niên tên V (không rõ lai lịch) ngồi chung bàn đưa cho T ½ viên thuốc “lắc” để sử dụng. T không sử dụng mà cất ½ viên thuốc trên vào trong ví của mình để sử dụng sau. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/10/2019, T lấy chiếc ví có cất ½ viên thuốc trước đó bỏ vào túi quần sau bên phải đang mặc và điều khiển xe máy biển số 93P2-05287 đến khu vực chung cư Quân đội số 468 đường Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đợi bạn đi uống cà phê. Lúc này, Tổ hình sự đặc nhiệm Đội Cảnh sát hình sự kết hợp Công an Phường 7, quận Gò Vấp kiểm tra, phát hiện và bắt giữ T.

Bản cáo trạng số 55/CTr-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Minh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và chứng minh nhân dân đứng tên Phạm Minh T.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và quyết tâm sửa chữa, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở xác định: Khi được một người tên V đưa cho một phần viên thuốc là ma túy tổng hợp, bị cáo không sử dụng mà cất giấu vào trong ví của mình. Đến khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 15/10/2019, bị cáo điều khiển xe máy biển số 93P2-05287 đến khu vực chung cư Quân đội số 468 đường Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện phần viên thuốc nêu trên mà bị cáo đã cất giấu vào trong ví bỏ vào túi quần phía sau bên phải.

Kết luận định giám định số 1913/KLGD-H ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 mảnh vụn viên nén màu cam được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Minh T và hình dấu Công an Phường 7, quận Gò Vấp là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1995g (không phẩy một chín chín năm gam), loại MDMA. Do đó, hành vi của Phạm Minh T đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và chứng minh nhân dân đứng tên Phạm Minh T là tài sản riêng, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Phạm Minh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Phạm Minh T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu huỷ 01 gói bên trong chứa 01 mảnh vụn viên nén màu cam qua giám định là ma túy ở thể rắn, được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra sau giám định, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và chứng minh nhân dân đứng tên Phạm Minh T (*Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 43/LNKVC ngày 20/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA Q. Gò Vấp
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Sở Tư Pháp TP. HCM
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Trần Đăng Tân